

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2025/HS-PT

Ngày: 22/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Lê Thanh Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trần Minh T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982 tại Tiền Giang. Căn cước công dân số: 082082005443, cấp ngày 14 tháng 6 năm 2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: không; Về nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 7 thì nghỉ học phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03 tháng 12 năm 2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại là chị Hà Du K nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập bị hại đến dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Minh T làm nghề thợ hàn và thuê phòng trọ số 02 nhà T thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Cao Thị S, sinh năm 1955, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ để ở trọ. Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 10 năm 2024, chị Hà Du K, sinh năm 1996 là con ruột bà S bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng, qua phòng trọ của bị cáo chơi. Thấy vậy, bị cáo lấy nước cho chị K uống rồi lấy quần áo đi tắm. Khoảng 10 phút sau, bị cáo đi tắm ra thấy chị K đang ngồi dưới nệm được trải trên nền gạch, bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị K nên bị cáo dùng tay tự cởi quần đang mặc và chị K cũng tự cởi quần của mình, sau đó bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 05 phút, lúc này bà S đi tìm chị K thì phát hiện sự việc nên truy hô và dùng cây nhựa đánh vào người bị cáo nhưng không gây thương tích làm bị cáo hoảng sợ nên mặc quần vào rồi điều khiển xe rời khỏi nhà trọ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bà S đến Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm đơn tố giác và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Quá trình xác minh, bị cáo đã thừa nhận hành vi quan hệ tình dục với chị K.

Theo Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 56 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y, sau khi có kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng H1 ngày 10 tháng 10 năm 2024 kết luận như sau: Màng trinh hình ống, giãn rộng, vết rách cũ vị trí 09 giờ, 12 giờ tìm không thấy xác tinh trùng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 511 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm P xác định:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau khi bị xâm hại tình dục (ngày 09 tháng 10 năm 2024) và hiện tại: Hà Du K có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD10).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm bị xâm hại tình dục ngày 09 tháng 10 năm 2024 và tại thời điểm giám định Hà Du K mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây rải lưng bằng nhựa màu cam dài 37cm, thân hình trụ, một đầu có hình bàn tay đã qua sử dụng;

- 01 bộ quần áo loại pizama có hoa văn màu đỏ (gồm 01 áo ngắn tay và 01 quần dài lửng) đã được niêm phong;

- 01 nệm một mặt màu xanh dương; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu cam mặt sau lưng áo có chữ BÁCH NIÊN TRƯỜNG THO; 01 áo bọc gối ôm hoa văn màu trắng đỏ xanh; 01 áo gối bọc gối nằm hoa văn màu xanh đỏ có chữ Love Love; 01 áo gối bọc gối nằm hoa văn màu trắng đỏ nâu có chữ Vietnam; 01 mền hoa văn bông hoa màu đỏ hồng vàng.

Các vật chứng trên, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại chị Hà Du K là bà Cao Thị S yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/4/2025, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Trần Minh T là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tại phòng trọ số B nhà T thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo Trần Minh T có hành vi quan hệ tình dục với chị Hà Du K, sinh ngày 20/7/1996, trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là người mắc bệnh tâm thần.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 511/2024/KLGD ngày 29/11/2024 của Viện pháp y tâm thần khu vực T1 kết

luận theo tiêu chuẩn y học Hà Du K trước, trong, sau khi bị xâm hại tình dục (ngày 09/10/2024) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD10); Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm bị xâm hại tình dục (ngày 09/10/2024) và hiện tại: Đang sự mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh T tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự quy định thì khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T trình bày không biết bị hại Hà Du K bị bệnh tâm thần, chỉ biết chị K khờ và sự quan hệ tình dục cũng có sự đồng ý của chị K nên Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng và xử phạt bị cáo Trần Minh T 3 năm 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng Tòa sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Mặc dù bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng mức án Tòa án sơ thẩm định 3 năm 6 tháng tù là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt này mà không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 tỉnh Đồng Tháp).

Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Công an xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ái Doan